

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2014/02/19	新規設計		Zhou_Shao_Xiong	0.0000 ± 0.002 0.000 +0 -0.005
△					0.000 ± 0.005 0.000 -0 +0.005
△					0.00 ± 0.01 0.00 +0 -0.01
△					0.0 ± 0.1 0.00 -0 +0.01
					0. ± 0.2 0.0 +0 -0.1
					0.0 -0 +0.1

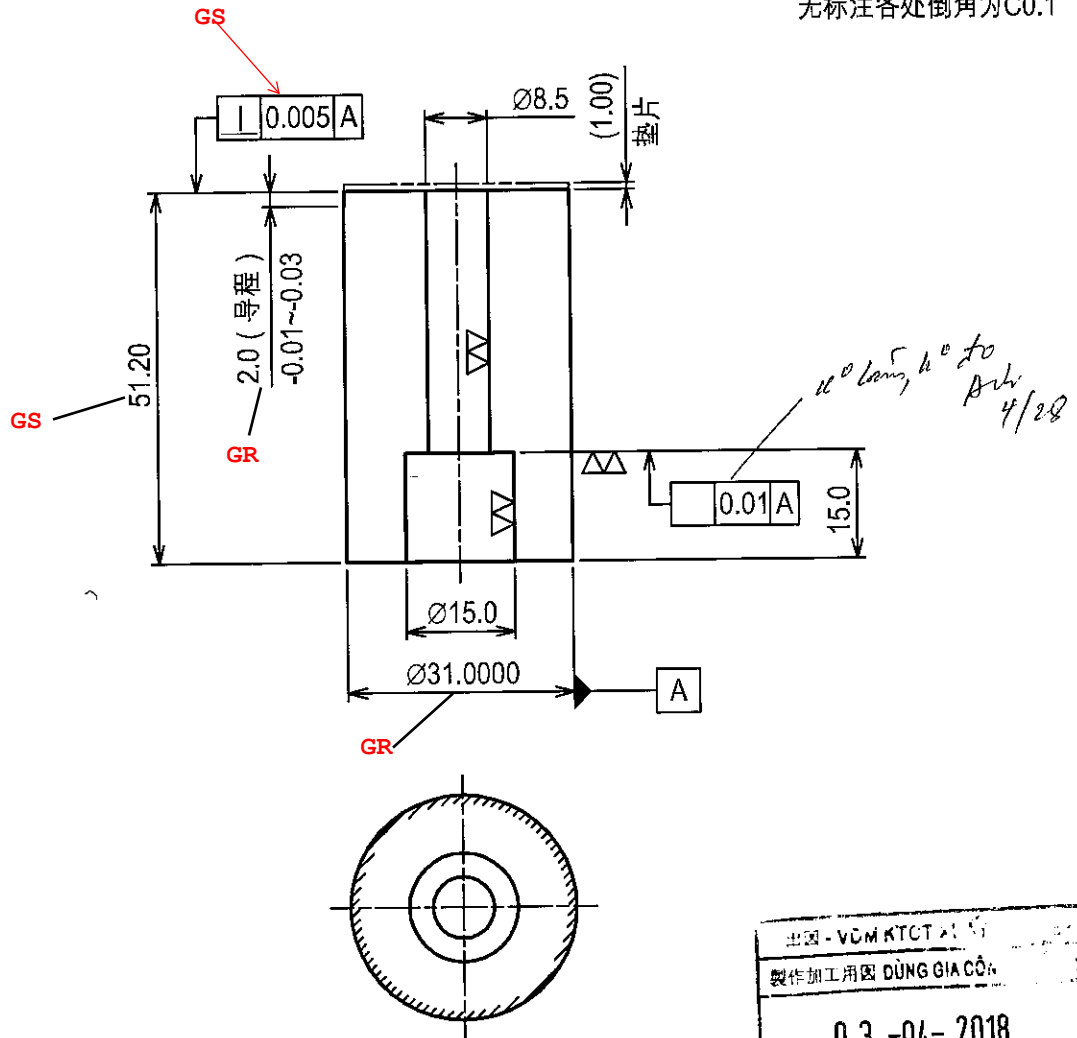
213. 804.542A
510A
02P

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

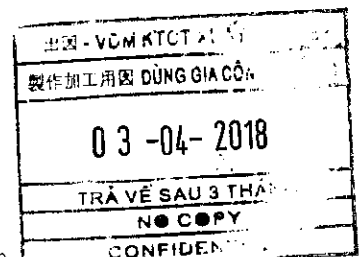
FINISH MARKS

G
▽▽ (▽)

无标注各处倒角为C0.1



斜线部分为切刃部分,倒角不可



BTP S911415 - (02P) 213 18 04 002

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Zhou_Shao_Xiong	Zhang_Guang_Wu	部品図	ランス抜きパンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	LANCING PUNCH
HRC		部品図	長矛沖抜沖頭
		部品図	長矛沖抜沖頭
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC(D30/HIP)	2014/02/19	1:1	S911415

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: S911415	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP S911415	GR:150 GS:90